

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2010/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22/01/2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 30/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong Hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg ngày 12/7/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế đăng ký và cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 16/2005/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ công trình xây dựng đo đạc;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BTNMT ngày 12/02/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình đo đạc và bản đồ; Thông tư số 03/2007/TT-BTNMT ngày 15/02/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn, quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2007/TTLT-BTNMT-BTC ngày 27/02/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn lập dự toán kinh phí đo đạc bản đồ và quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15/7/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc UBND các cấp;

Căn cứ Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1584/TTr-TNMT ngày 09/11/2009 và Báo cáo thẩm định số 169/BC-STP ngày 13/10/2009 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tư pháp; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/2010/QĐ-UBND
ngày 11/01/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này áp dụng việc triển khai và thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan quản lý Nhà nước về đo đạc và bản đồ, các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đều phải tuân thủ theo Quy định này.

Những nội dung về đo đạc và bản đồ không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các Quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Sản phẩm đo đạc là kết quả thực hiện các thể loại đo đạc, công trình xây dựng đo đạc và các tư liệu thuyết minh kèm theo, dữ liệu đo đạc trực tiếp trên mặt đất và dữ liệu đã xử lý, ảnh hàng không và dữ liệu ảnh hàng không đã xử lý, các tư liệu điều tra khảo sát khác có liên quan;

2. Sản phẩm bản đồ là các loại sơ đồ, bình đồ, bản đồ, bản đồ ảnh, tập bản đồ, át-lát, sa bàn, bản đồ nổi được thành lập trên các loại vật liệu truyền thống hoặc trên các phương tiện kỹ thuật số; Ấn phẩm bản đồ là sản phẩm bản đồ được in, nhân bản trên giấy, trên các loại vật liệu khác hoặc nhân bản bằng kỹ thuật số;

3. Công trình xây dựng đo đạc trên địa bàn tỉnh bao gồm:

a. Các trạm quan trắc cố định về thiên văn, trắc địa, vệ tinh, trọng lực, độ cao, độ sâu, sau đây gọi chung là trạm quan trắc cố định;

b. Các điểm gốc đo đạc quốc gia;

c. Dấu mốc của các điểm thuộc hệ thống điểm đo đạc cơ sở, sau đây gọi chung là dấu mốc đo đạc.

4. Hệ quy chiếu là hệ thống tọa độ toán học trong không gian và trên mặt phẳng để biểu thị lên đó các kết quả đo đạc và bản đồ; hệ quy chiếu quốc gia là hệ quy chiếu được lựa chọn để sử dụng thống nhất trong cả nước.

Điều 3. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ

1. Hệ thống điểm đo đạc cơ sở và hệ thống các loại bản đồ được Quy định tại khoản 2, 3 Điều 5 của Quy định này phải được thiết lập trên hệ quy chiếu và hệ tọa độ VN-2000 với kinh tuyến trục $108^{\circ}00'$.

2. Những công trình đo đạc và bản đồ đã hoàn thành ở hệ quy chiếu và hệ tọa độ HN-72 và hệ tọa độ, độ cao chuyên ngành khác phải chuyển kết quả cuối cùng sang hệ quy chiếu và hệ tọa độ VN-2000.

3. Trường hợp các công trình đo đạc và bản đồ được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập lưới tọa độ (hoặc lưới độ cao) giả định thì phải có phương án đo nối với hệ tọa độ Quy định tại khoản 1 điều này, đồng thời phải xây dựng mốc ổn định lâu dài để phục vụ cho đo nối sau này.

Điều 4. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức và cá nhân được sử dụng các sản phẩm đo đạc và bản đồ; được thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ theo Quy định của pháp luật và theo Quy định này.

2. Tổ chức và cá nhân có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc, sản phẩm đo đạc và bản đồ; không được cản trở hoặc gây khó khăn cho người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ.

3. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về đo đạc và bản đồ theo Quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và theo Quy định này; nghiêm cấm các hoạt động đo đạc và bản đồ gây hại hoặc có nguy cơ gây hại cho quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Chương II

HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 5. Hoạt động đo đạc và bản đồ

Hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh bao gồm các nội dung cụ thể sau:

1. Khảo sát, lập Dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ.

2. Thiết lập hệ thống điểm đo đạc cơ sở:

- Lưới tọa độ địa chính và lưới giải tích cấp 1, 2;

- Lưới độ cao hạng IV, lưới độ cao kỹ thuật.

3. Đo đạc, thành lập các loại bản đồ:

- Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ;

- Xây dựng hệ thống bản đồ nền;
- Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính cơ sở các tỷ lệ;
- Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính các tỷ lệ;
- Xây dựng bản đồ địa giới hành chính các cấp;
- Xây dựng bản đồ hành chính các huyện, thành phố;
- Xây dựng bản đồ chuyên đề.

Việc thành lập các loại sản phẩm bản đồ chuyên đề phải dựa vào các lớp thông tin nền lấy từ hệ thống bản đồ nền, bản đồ địa hình quốc gia, bản đồ hành chính đã được cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ thành lập, trong trường hợp cần sử dụng thông tin nền khác phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ.

Trường hợp những khu vực đã có tài liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, nay không được tiếp tục đầu tư thành lập sản phẩm đo đạc bản đồ có cùng tỷ lệ, cùng mục đích sử dụng tránh gây chồng chéo, lãng phí.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống bản đồ nền địa hình tỷ lệ 1/5000 trong hệ tọa độ quốc gia VN 2000;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống tọa độ và độ cao mạng lưới Địa chính;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống hồ sơ địa chính.

5. In các loại bản đồ.

6. Kiểm định chất lượng công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ.

Điều 6. Lập thiết kế kỹ thuật - Dự toán công trình, lựa chọn đơn vị thi công

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ, phải tiến hành khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật- Dự toán công trình gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Thiết kế kỹ thuật, gửi cơ quan có chức năng để thẩm định Dự toán công trình. Việc thẩm định Thiết kế kỹ thuật-Dự toán công trình thực hiện theo Điều 11 Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện đo đạc và bản đồ chỉ được nhận thầu thực hiện những công trình tương ứng với điều kiện năng lực và những nội dung được phép hoạt động, phải thi công đúng dự án đầu tư (hoặc thiết kế kỹ thuật) được duyệt; thực hiện đúng quy trình, quy phạm đo đạc bản đồ và hợp đồng giao nhận thầu; phải chịu sự giám sát và kiểm tra chất lượng của chủ đầu tư, của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ.

Điều 7. Trách nhiệm đảm bảo chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về khối lượng và chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ được giao thực hiện.

2. Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện thi công công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ phải chịu trách nhiệm về chất lượng phần công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ do mình thực hiện.

3. Các loại bản đồ không có giấy phép xuất bản hoặc chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận thì không có giá trị pháp lý để Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, giao đất, thiết kế quy hoạch, bồi thường thiệt hại, thanh quyết toán công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ, giải quyết tranh chấp đất đai và thực hiện các nội dung khác có liên quan.

4. Đối với các dấu mốc đo đạc, sau khi hoàn thành việc xây dựng, các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đo đạc phải làm biên bản bàn giao dấu mốc kèm theo sơ đồ vị trí và tình trạng mốc tại thực địa cho cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ địa chính) với sự có mặt của chủ sử dụng đất; sau khi hoàn thành toàn bộ dự án, chủ đầu tư phải bàn giao toàn bộ số lượng các dấu mốc kèm theo bản ghi chú điểm cho cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ cấp tỉnh.

Điều 8. Bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc

1. Mọi tổ chức, cá nhân không được tự tiện sử dụng công trình xây dựng đo đạc nếu không được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ ở địa phương, trong quá trình sử dụng phải giữ gìn bảo vệ dấu mốc đo đạc, không làm hư hỏng, sử dụng xong phải khôi phục lại tình trạng như ban đầu.

2. Sau khi nhận bàn giao các dấu mốc đo đạc, cán bộ địa chính cấp xã có trách nhiệm:

a. Ghi vào sổ địa chính ở phần ghi chú về dấu mốc đo đạc trên thửa đất;

b. Bảo vệ dấu mốc đo đạc không bị xô dịch hoặc di chuyển, không bị phá hủy hoặc hư hỏng;

c. Khi phát hiện thấy các dấu mốc đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại thì phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian sớm nhất.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Giải quyết hoặc báo cáo UBND tỉnh, Cục Đo đạc và Bản đồ theo phân cấp quản lý dấu mốc đo đạc trong trường hợp công trình xây dựng trên thửa đất làm ảnh hưởng đến dấu mốc đo đạc để quyết định hủy bỏ, gia cố hoặc di dời.

Chương III**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Điều 9. Thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các Quy định của pháp luật về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư đo đạc và bản đồ thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước;

b. Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, các dự án về đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện, đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch, dự án của cơ quan quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ và của các Bộ, ngành khác;

c. Thẩm định khả năng hoạt động đo đạc và bản đồ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

d. Xác nhận việc đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ đối với tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện;

đ. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn tỉnh và kiến nghị với cơ quan quản lý về xuất bản định chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về địa giới hành chính, địa danh thuộc địa phương; ấn phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật;

e. Kiểm tra, xác nhận về mặt pháp lý của hồ sơ kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ địa hình, đo đạc thành lập các bản đồ chuyên dụng của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt. Lưu trữ các sản phẩm đo đạc và bản đồ;

f. Quản lý, bảo vệ các dấu mốc đo đạc, các tài liệu, số liệu về hệ thống tọa độ và độ cao thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; hướng dẫn bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc theo phân cấp cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

g. Phối hợp với Sở Nội vụ giám sát công tác thành lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp và tiến hành kiểm tra, nghiệm thu các tài liệu, hồ sơ địa giới hành chính;

h. Quản lý các đơn vị được cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh theo Quy định hiện hành;

i. Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban ngành theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quy định này.

4. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a. Tổ chức tuyên truyền và giáo dục mọi công dân có ý thức tham gia bảo quản, giữ gìn các công trình xây dựng đo đạc;

b. Tổ chức theo dõi, giám sát những hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn theo đúng Quy định.

c. Xử lý theo thẩm quyền những hành vi xâm hại đến các công trình xây dựng đo đạc, những hoạt động đo đạc và bản đồ trái với Quy định;

d. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, dự án về đo đạc và bản đồ của địa phương mình; đảm bảo phù hợp với kế hoạch, dự án của UBND tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân khi được giao nhiệm vụ thực hiện đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, trước khi tổ chức thực hiện phải xây dựng dự án đầu tư gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để tránh trường hợp những khu vực đã có tài liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, nay lại tiếp tục đầu tư thành lập sản phẩm đo đạc và bản đồ có cùng mục đích gây chồng chéo, lãng phí

Điều 10. Giấy phép, đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Tất cả các hoạt động đo đạc và bản đồ được Quy định tại Điều 5 của Quy định này trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải do tổ chức, đơn vị có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thực hiện.

Trường hợp các hoạt động đo đạc và bản đồ không thuộc Quy định tại Điều 5 của Quy định này thì cá nhân, tổ chức phải đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận mới được thực hiện.

2. Các cơ quan, tổ chức có nhu cầu hoạt động đo đạc và bản đồ có đủ điều kiện chuyên môn, kỹ thuật về đo đạc bản đồ đều được xem xét để được xác nhận đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc được thẩm định năng lực, cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

Trình tự và thủ tục đăng ký hoạt động hoặc xin cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường về ban hành quy chế đăng ký và cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư đo đạc và bản đồ

1. Dự án đầu tư đo đạc bản đồ địa chính:

a. Đối với Dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

Chủ đầu tư được giao nhiệm vụ thực hiện đo đạc và bản đồ bằng vốn ngân sách nhà nước phải lập Thiết kế kỹ thuật- Dự toán công trình theo Quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của UBND tỉnh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Thiết kế kỹ thuật, đồng thời gửi cơ quan có chức năng thẩm định phần Dự toán. Sau khi có kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật của Sở Tài nguyên và Môi trường và kết quả thẩm định phần Dự toán của cơ quan có chức năng, Chủ đầu tư tổ chức phê duyệt làm căn cứ thực hiện theo đúng quy định.

b. Đối với Dự án không sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

Chủ đầu tư lập Thiết kế kỹ thuật- Dự toán công trình theo Quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của UBND tỉnh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Thiết kế kỹ thuật. Sau khi có kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật của Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ đầu tư thẩm định phần dự toán và phê duyệt Thiết kế kỹ thuật- Dự toán công trình làm căn cứ thực hiện.

2. Dự án đầu tư đo đạc bản đồ địa hình:

a. Đối với Dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước: Thực hiện như điểm a, khoản 1, Điều này.

b. Đối với Dự án không sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

Chủ đầu tư tự thẩm định và phê duyệt Thiết kế kỹ thuật- Dự toán công trình theo quy định, để làm căn cứ thực hiện.

Các Sở, ngành chức năng thực hiện thẩm định Thiết kế kỹ thuật- Dự toán công trình theo quy định thủ tục hành chính theo từng hạng mục do UBND tỉnh quy định.

Điều 12. Kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Đối với sản phẩm địa chính:

a. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện phúc tra, thẩm định và ký xác nhận chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề trên địa bàn tỉnh, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất đối với tất cả các công trình đo đạc và bản đồ trên phạm vi toàn tỉnh. Riêng các công trình đo đạc và bản đồ do Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp làm chủ đầu tư thì Sở tổ chức kiểm tra, thẩm định toàn bộ khối lượng, chất lượng sản phẩm công trình.

b. Chủ đầu tư:

- Chịu trách nhiệm toàn bộ khối lượng, chất lượng và tiến độ các công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ được giao thực hiện sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác;

- Quyết định giải quyết những phát sinh, vướng mắc về công nghệ đã có Quy định kỹ thuật cụ thể; giải quyết những phát sinh, vướng mắc về định mức kinh tế khi thay đổi giải pháp công nghệ mà không làm tăng hoặc giảm giá trị dự toán quá năm

phần trăm (5%) dự toán so với giá trị dự toán đã được phê duyệt; giải quyết những phát sinh về khối lượng hoàn thành không vượt quá năm phần trăm (5%) so với khối lượng đã được phê duyệt;

- Giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ trong quá trình thi công công trình, sản phẩm; kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đối với các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

- Quyết định đình chỉ thi công, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm đang thi công không đúng thiết kế - dự toán được phê duyệt hoặc vi phạm nghiêm trọng các tiêu chuẩn, Quy định về kỹ thuật và kinh tế.

- Lập báo cáo về kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và ngành chủ quản để phúc tra, thẩm định, xác nhận chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm;

c. Tổ chức, cá nhân thực hiện công tác đo đạc và bản đồ có trách nhiệm:

- Tổ chức hệ thống kiểm tra và nghiệm thu chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công công trình, sản phẩm theo đúng chế độ kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ; chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng sản phẩm do đơn vị thực hiện;

- Thực hiện đúng Thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt, đúng tiêu chuẩn, Quy định về kỹ thuật và kinh tế;

- Chịu sự giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu của chủ đầu tư; chịu sự giám sát, kiểm tra, thẩm định của cơ quan quyết định đầu tư; của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, khối lượng, tiến độ công trình, sản phẩm;

- Trường hợp có thay đổi về giải pháp công nghệ, thiết kế kỹ thuật, định mức kinh tế, khối lượng công việc, tiến độ thi công so với dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán đã được phê duyệt thì phải báo cáo kịp thời với chủ đầu tư và chỉ được thực hiện sau khi có trả lời bằng văn bản của chủ đầu tư hoặc cơ quan quyết định đầu tư;

- Bảo đảm chất lượng, khối lượng, tiến độ công trình, sản phẩm do đơn vị mình thi công; trường hợp công trình, sản phẩm chưa đạt chất lượng thì phải làm bù hoặc làm lại bằng kinh phí của mình.

d. Khi kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ phải dựa trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật, quy trình quy phạm và các văn bản khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với bản đồ địa hình:

a. Dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

Chủ đầu tư giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ trong quá trình thi công công trình, sản phẩm; kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm; lập báo cáo về kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, thẩm

định toàn bộ khối lượng, chất lượng sản phẩm công trình. Công tác kiểm tra, thẩm định được thực hiện theo quy định tại điểm a,b,c,d khoản 1 Điều 12 Quy định này.

b. Dự án không sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

Chủ đầu tư trực tiếp giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ trong quá trình thi công công trình, sản phẩm; kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đối với các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ; chịu trách nhiệm toàn bộ khối lượng, chất lượng và tiến độ các công trình, sản phẩm. Tuy nhiên, để sản phẩm đảm bảo chất lượng, khối lượng và hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu được lập theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu Chủ đầu tư có yêu cầu, gửi báo cáo tổng kết công trình, hồ sơ liên quan và bản đồ đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện thẩm định theo quy định.

Điều 13. Quản lý việc lưu trữ, cung cấp thông tin, tư liệu đo đạc bản đồ

1. Các chủ đầu tư, các cơ quan, tổ chức khi hoàn thành công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh phải giao nộp 01 (một) bộ sản phẩm cho Sở Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ theo Quy định của nhà nước.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật, lưu trữ và cung cấp các thông tin, tư liệu, tài liệu đo đạc và bản đồ do mình quản lý theo Quy định.

Điều 14. Thanh tra đo đạc và bản đồ

Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ thanh tra các hoạt động đo đạc và bản đồ trên phạm vi toàn tỉnh, theo trình tự và nội dung sau:

1. Chánh thanh tra Sở lập kế hoạch và nội dung thanh tra, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt trước khi thực hiện;

2. Nội dung thanh tra:

a. Thanh tra việc chấp hành các văn bản pháp luật về đo đạc và bản đồ;

b. Thanh tra về đo đạc và bản đồ theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân về đo đạc và bản đồ;

c. Giúp lãnh đạo Sở xác minh, kết luận nội dung khiếu nại, tố cáo; kiến nghị với Lãnh đạo Sở về biện pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

3. Đoàn thanh tra liên ngành của tỉnh hoặc thanh tra viên của Sở Tài nguyên và Môi trường khi tiến hành thanh tra về đo đạc và bản đồ được quyền:

a. Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu cần thiết cho việc thanh tra;

b. Quyết định tạm thời đình chỉ thi công công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước không theo kế hoạch hoặc không theo đúng dự án đã được phê duyệt, gây lãng phí ngân sách hoặc không bảo đảm chất

lượng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định đó, đồng thời báo cáo ngay với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định xử lý;

c. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về đo đạc và bản đồ theo Quy định của pháp luật.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ và Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo Quy định tại Nghị định số 30/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 16. Hướng dẫn thi hành

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế